TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến

Bà Bùi Thị Thiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn H Nghĩa - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thị T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1989 tại huyện K, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Quang T1, sinh năm 1966 và bà Lê Thị P, sinh năm 1963. Bị cáo có cH là Trương Văn T2 sinh năm 1981; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản;

Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, ngày 15/3/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Phương L – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ; có mặt.

- *Bị hại*:

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đ; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Quang T1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 26/6/2019, Trương Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K5-6682 (xe của ông Trương Quang T1, là cha đẻ của T) đi vào xã B, huyện K, tỉnh Đ để tìm mua bơ. Khi đến nhà chị Đỗ Thị H, ở thôn 4, xã B, huyện K thì T phát hiện nhà chị H không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T chạy xe đi cất giấu, ở rẫy cà phê nhà ông Vũ Tiến P (ở bên cạnh nhà chị H) rồi đi bộ vào vườn cà phê phía sau nhà chị H, trèo qua hàng rào B40 vào trong vườn. Sau đó, T lấy một cây sắt (kích thước dài khoảng 40cm có 01 đầu dẹt) rồi dùng thanh sắt để cạy khung cửa sổ (loại khung cửa sổ bằng kim loại, hộp vuông rỗng ở bên trong) làm gãy một phần khung cửa sổ rồi T chui vào lục lọi tài sản thì thấy chiếc áo khoác màu xanh treo trên cửa, T lục lấy được số tiền 377.000 đồng. Tiếp đó, T mở rương tủ nhà bà H thì thấy một bịch nilon bên trong có số tiền 14.000.000 đồng và một phong bì bên trong có số tiền 2.000.000 đồng. Lấy tiền xong, thấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu vàng nhạt để ở đầu giường, T lấy bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài. Trên đường ra ngoài, T nhìn thấy 01 chiếc camera quan sát, hiệu KBSION, màu trắng gắn trên tường nhà chị H nên T đã dùng gậy đập phá hỏng chiếc camera. Sau đó, T đi ra lấy xe mô tô đi, trên đường đi, T tháo 02 sim điện thoại của chị H vứt cùng cây gậy sắt vào bụi cây ven đường, ở khu vực thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đ. Đến trưa cùng ngày, T về nhà, ở thôn H, xã E, huyện K cất giấu tiền và tài sản đã trộm cắp được. Đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, chị Đỗ Thị H về nhà thì phát hiện bị mất tài sản nên làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu vàng nhạt, số IMEI1: 355090079117752/11, số IMEI2: 355010079117750/11, số tiền 16.377.000 đồng do Trương Thị T trộm cắp tại nhà chị Đỗ Thị H; 01 chiếc xe máy hiệu MAJESTY, màu nâu, BKS 47K5-6682; 01 cái áo khoác màu tím, có hai sọc trắng trên cánh tay áo; 01 giỏ sách nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Việt Thành để phục vụ cho công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 chiếc điện thoại Galaxy A7 màu vàng nhạt, trị giá 3.000.000 đồng; 01 chiếc camera hiệu KBSION, trị giá 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.450.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trương Thị T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Trương Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Đỗ Thị H vào ngày 26/6/2019 gồm 01 điện thoại Galaxy A7 màu vàng nhạt, số tiền 16.377.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Trần Thị Phương L trình bày: Về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo một mức án nhẹ nhất dưới khung hình phạt.

Người bị hại bà Đỗ Thị H trình bày: Vào ngày 26/6/2019, gia đình bà bị kẻ gian trộm cắp 01 điện thoại Galaxy A7 màu vàng nhạt, số tiền 16.377.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền 800.000đ là giá trị của 01 chiếc camera hiệu KBSION mà bị cáo đã phá hỏng. Các tài sản còn lại bà đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi 03 con nhỏ nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trong vụ án này Trương Thị T còn có hành vi dùng gậy đập phá làm hư hỏng chiếc camera quan sát của gia đình chị Đỗ Thị H , gây thiệt hại tổng số tiền: 450.000 đồng, tuy nhiên, hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản, quy định tại Điều 178 BLHS, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý hành chính đối với Trương Thị T .

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển kiểm soát 47K5-6682 do ông Trương Quang T1 là chủ sở hữu hợp pháp đã cho T mượn để đi thu mua bơ và sau đó bị cáo T sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội, ông Thất không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K5-6682 cho ông Trương Quang T1.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 20/8/2019, trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu vàng nhạt, số IMEI1: 355090079117752/11, số IMEI2: 355010079117750/11, số tiền 16.377.000đ cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị H và 01 chiếc xe BKS 47K5-6682 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Quang T1.

- Đối với 01 cây sắt dài khoảng 40cm, 01 đầu dẹt và 02 sim điện thoại của chị H. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Trương Thị T đã vứt trên đường đi, bị cáo không xác định được vị trí vứt, bị hại chị Đỗ Thị H không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được và không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 cái áo khoác màu tím, có hai sọc trắng trên cánh tay áo; 01 giỏ sách nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Việt Thành do bị cáo Trương Thị T giao nộp. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Thị T là phù hợp.

- Chấp nhận việc bị cáo Trương Thị T đã bồi thường số tiền 800.000 đồng là thiệt hại do chiếc camera bị hư hỏng cho bị hại chị Đỗ Thị H .

-Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Đỗ Thị H đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại Galaxy A7 màu vàng nhạt, số tiền 16.377.000 đồng, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 26/6/2019, Trương Thị T đã đột nhập vào nhà của chị Đỗ Thị H , ở thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đ lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A7, trị giá 3.000.000 đồng và trộm cắp số tiền 16.377.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 19.377.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trương Thị T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác với mục đích tham lam tư lợi cá nhân, mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 03/2018/HSST, ngày 15/3/2018 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đến ngày

15/3/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, đến ngày 26/6/2019 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Xét thấy, bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt xong, không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời bảo đảm, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 03/2018/HSST, ngày 15/3/2018 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 15/3/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, đến ngày 26/6/2019 lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan H, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các biên pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

- Về hành vi Trương Thị T dùng gậy đập phá làm hư hỏng chiếc camera quan sát của gia đình chị Đỗ Thị H , gây thiệt hại tổng số tiền: 450.000 đồng, hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản, quy định tại Điều 178 BLHS, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý hành chính đối với Trương Thị T là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển kiểm soát 47K5-6682 do ông Trương Quang T1 là chủ sở hữu hợp pháp đã cho T mượn để đi thu mua bơ và sau đó bị cáo T sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội, ông T1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K5-6682 cho ông Trương Quang T1 là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 20/8/2019, trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7, màu vàng nhạt, số IMEI1: 355090079117752/11, số IMEI2: 355010079117750/11, số tiền 16.377.000đ cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị H.

- Đối với 01 cây sắt dài khoảng 40cm, 01 đầu dẹt và 02 sim điện thoại của chị H. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Trương Thị T đã vứt trên đường đi, bị cáo không xác định được vị trí vứt, bị hại chị Đỗ Thị H không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được và không đề cập giải quyết là phù hợp.

- Đối với 01 cái áo khoác màu tím, có hai sọc trắng trên cánh tay áo; 01 giỏ sách nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Việt Thành do bị cáo Trương Thị T giao nộp. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trương Thị T là phù hợp.

- Chấp nhận việc bị cáo Trương Thị T và bị hại chị Đỗ Thị H đã thỏa thuận bồi thường số tiền 800.000 đồng là thiệt hại của 01 chiếc camera do bị cáo làm hư hỏng.

-Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Đỗ Thị H đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại Galaxy A7 màu vàng nhạt, số tiền 16.377.000 đồng, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Thị T thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm đ khoản 1, Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Trương Thị T .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị T phạm tội "trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2019.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị T 01 cái áo khoác màu tím, có hai sọc trắng trên cánh tay áo; 01 giỏ sách nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Việt Thành.

-Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trương Thị T không phải bồi thường thiệt hại cho chị Đỗ Thị H .

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Thị T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Soái